

PHỤ LỤC 1.
THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH
(Tại 1 thời điểm)

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
I. Sau Đại học												
1.1	CK607260	Chuyên khoa cấp I	Y học cổ truyền	Thực hành Lý luận cơ bản Y học cổ truyền	Thực hành Lý luận cơ bản Y học cổ truyền	Khoa Ngoại-Phụ tổng hợp	03	15	73	219	0	219
						Khoa Nội tổng hợp	01	5	79	237	0	237
						Khoa Châm cứu	02	10	73	219	0	219

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
						Khoa Nội – Điều dưỡng và Điều trị cán bộ	02	10	135	405	0	405
1.2	CK607260	Chuyên khoa cấp I	Y học cổ truyền	Thực hành Chẩn đoán học	Thực hành Chẩn đoán học	Khoa Ngoại-Phụ tổng hợp	03	15	73	219	0	219
						Khoa Nội tổng hợp	01	5	79	237	0	237

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
						Khoa Châm cứu	02	10	73	219	0	219
						Khoa Nội – Điều dưỡng và Điều trị cán bộ	02	10	135	405	0	405
1.3	CK607260	Chuyên khoa cấp I	Y học cổ truyền	Thực hành Ngoại-Phụ- Sản-Nhi	Thực hành Ngoại-Phụ-Sản-Nhi	Khoa Ngoại- Phụ tổng hợp	04	20	73	219	0	219

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
						Khoa Nội tổng hợp	04	20	79	237	0	237
1.4	CK607260	Chuyên khoa cấp I	Y học cổ truyền	Thực hành Dược học cổ truyền	Thực hành Dược học cổ truyền	Khoa Dược	01	5	Không có giường bệnh	Không có giường bệnh	0	5
1.5	CK607260	Chuyên khoa cấp I	Y học cổ truyền	Thực hành Nội khoa Y học cổ truyền	Thực hành Nội khoa Y học cổ truyền	Khoa Nội tổng hợp	04	20	79	237	0	237

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
						Khoa Nội – Điều dưỡng và Điều trị cán bộ	04	20	135	405	0	405
1.6	CK607260	Chuyên khoa cấp I	Y học cổ truyền	Thực hành Châm cứu	Thực hành Châm cứu	Khoa Ngoại-Phụ tổng hợp	03	15	73	219	0	219
						Khoa Nội tổng hợp	01	5	79	237	0	237
						Khoa Châm cứu	02	10	73	219	0	219

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
						Khoa Nội – Điều dưỡng và Điều trị cán bộ	02	10	135	405	0	405
1.7	CK607260	Chuyên khoa cấp I	Y học cổ truyền	Thực hành Ôn bệnh	Thực hành Ôn bệnh	Khoa Ngoại-Phụ tổng hợp	03	15	73	219	0	219
						Khoa Nội tổng hợp	01	5	79	237	0	237
						Khoa Châm cứu	02	10	73	219	0	219

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
						Khoa Nội – Điều dưỡng và Điều trị cán bộ	02	10	135	405	0	405
1.8	CK607260	Chuyên khoa cấp I	Y học cổ truyền	Thực hành Thương hàn luận	Thực hành Thương hàn luận	Khoa Ngoại-Phụ tổng hợp	03	15	73	219	0	219
						Khoa Nội tổng hợp	01	5	79	237	0	237
						Khoa Châm cứu	02	10	73	219	0	219

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
						Khoa Nội – Điều dưỡng và Điều trị cán bộ	02	10	135	405	0	405
1.9	CK607260	Chuyên khoa cấp I	Y học cổ truyền	Thực hành Đông-Tây y kết hợp điều trị các bệnh tim mạch - nội tiết II (Tự chọn)	Thực hành Đông-Tây y kết hợp điều trị các bệnh tim mạch - nội tiết II (Tự chọn)	Khoa Ngoại-Phụ tổng hợp	03	15	73	219	0	219
						Khoa Nội tổng hợp	01	5	79	237	0	237
						Khoa Châm cứu	02	10	73	219	0	219

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
						Khoa Nội – Điều dưỡng và Điều trị cán bộ	02	10	135	405	0	405
1.10	CK607260	Chuyên khoa cấp I	Y học cổ truyền	Thực hành Đông-Tây y kết hợp điều trị các bệnh lý cơ xương khớp (Tự chọn)	Thực hành Đông-Tây y kết hợp điều trị các bệnh lý cơ xương khớp (Tự chọn)	Khoa Ngoại-Phụ tổng hợp	03	15	73	219	0	219
						Khoa Nội tổng hợp	01	5	79	237	0	237

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
						Khoa Châm cứu	02	10	73	219	0	219
						Khoa Nội – Điều dưỡng và Điều trị cán bộ	02	10	135	405	0	405
1.11	CK607260	Chuyên khoa cấp I	Y học cổ truyền	Thực hành Đông tây y kết hợp điều trị bệnh ngoại phụ (Tự chọn)	Thực hành Đông tây y kết hợp điều trị bệnh ngoại phụ (Tự chọn)	Khoa Ngoại-Phụ tổng hợp	08	40	73	219	0	219
Tổng cộng: Chuyên khoa I/Y học cổ truyền							08	40	360	1080	0	1080

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
II. Đại học												
2.1	7720101	Đại học	Y khoa	Học phần Y học cổ truyền	- Giới thiệu sơ lược về các phương pháp khám bệnh, nguyên tắc chẩn đoán và điều trị của Y học cổ truyền.	Khoa Ngoại-Phụ tổng hợp	03	30	73	219	0	219
					- Phương pháp châm cứu.	Khoa Nội tổng hợp	01	10	79	237	0	237
					- Một số huyết châm cứu thường dùng.	Khoa Châm cứu	02	20	73	219	0	219
					- Điều trị 10 bệnh thường gặp bằng châm cứu.	Khoa Nội – Điều dưỡng và Điều trị cán bộ	02	20	135	405	0	405
					- Phương pháp xoa bóp, bấm huyết của Y học cổ truyền.							
					- Điều trị 10 bệnh thường gặp bằng xoa bóp, bấm huyết.							
					- Đại cương về thuốc Y học cổ truyền.							
					- Giới thiệu một số cây thuốc nam thường dùng ở cộng đồng	Khoa Dược	01	10	Không có giường bệnh	Không có giường bệnh	0	10
Tổng cộng: Đại học/Y khoa							09	90	360	1080	0	1080

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
2.2	7720603	Đại học	Kỹ thuật Phục hồi chức năng	Vật lý trị liệu – phục hồi chức năng trong bệnh lý nội khoa	- Cách làm bệnh án Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng. - Phục hồi chức năng thần kinh – cơ. - Phục hồi chức năng các bệnh tim mạch. - Phục hồi chức năng cho bệnh nhân bị các bệnh hô hấp. - Phục hồi chức năng cho bệnh nhân bị các bệnh cơ xương khớp. - Phục hồi chức năng cho bệnh nhân bị ung thư. - Phục hồi chức năng cho bệnh nhân ICU. - Phục hồi chức năng lão khoa. - Phục hồi chức năng cơ đáy chậu trong các rối loạn chức năng tiết niệu và sinh dục.	Khoa Phục hồi chức năng	02	20	Không có giường bệnh	Không có giường bệnh	0	20

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
2.3	7720603	Đại học	Kỹ thuật Phục hồi chức năng	Thực tập lâm sàng Vật lý trị liệu Tim mạch – Hô hấp	- VLTL viêm phổi, viêm màng phổi - VLTL hen phế quản - VLTL bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính - VLTL trường hợp tràn dịch /tràn khí màng phổi - VLTL phẫu thuật mổ tim hở	Khoa Phục hồi chức năng	02	20	Không có giường bệnh	Không có giường bệnh	0	20
2.4	7720603	Đại học	Kỹ thuật Phục hồi chức năng	Thực tập lâm sàng Vật lý trị liệu Thần kinh - Cơ	- VLTL tai biến mạch máu não - VLTL bệnh Parkinson - VLTL liệt hạ chi, liệt tứ chi - VLTL chấn thương sọ não - VLTL liệt thần kinh VII ngoại biên - VLTL tổn thương thần kinh ngoại biên	Khoa Phục hồi chức năng	02	20	Không có giường bệnh	Không có giường bệnh	0	20
Tổng cộng: Đại học/ Kỹ thuật Phục hồi chức năng							02	20	Không có giường bệnh	Không có giường bệnh	0	20

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
III. Cao đẳng												
3.1	6720301	Cao đẳng	Điều dưỡng	Học phần Y học cổ truyền	- Nhận bệnh mới vào khoa. - Đo dấu hiệu sinh tồn. - Phát hiện một số chứng bệnh theo y học cổ truyền. - Kỹ thuật châm cứu. - Chiếu hồng ngoại. - Xoa bóp bấm huyệt. - Thủy châm. - Nhu châm (chôn chỉ). - Học lâm sàng các bệnh thường gặp. - Hướng dẫn người bệnh tập luyện dưỡng sinh. - Giáo dục sức khỏe bệnh nhân và thân nhân. - Hướng dẫn người bệnh cách sử dụng thuốc đông y.	Khoa Ngoại-Phụ tổng hợp	03	45	73	219	0	219
						Khoa Nội tổng hợp	01	15	79	237	0	237
						Khoa Châm cứu	02	30	73	219	0	219
						Khoa Nội – Điều dưỡng và Điều trị cán bộ	01	15	135	405	0	405

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
						Khoa Phục hồi chức năng	02	30	Không có giường bệnh	Không có giường bệnh	0	30
3.2	6720301	Cao đẳng	Điều dưỡng	Phục hồi chức năng	- Nhận bệnh mới vào khoa. - Xoa bóp trị liệu. - Bó sấp. - Hồng ngoại. - Thủy trị liệu. - Điện trị liệu. - Vận động trị liệu. - Hoạt động trị liệu. - Kéo cột sống. - Laser. - Giáo dục sức khỏe bệnh nhân và thân nhân.	Khoa Phục hồi chức năng	02	30	Không có giường bệnh	Không có giường bệnh	0	30
Tổng cộng: Cao đẳng/Điều dưỡng							09	135	360	1080	0	1080

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
3.3	6720201	Cao đẳng	Dược	Thực hành lâm sàng Dược	- Mô hình tổ chức, hoạt động của khoa Dược. - Hoạt động chuyên môn của người Dược sĩ tại khoa Dược. - Hoạt động quản lý thuốc, trang thiết bị y tế ...của khoa Dược. - Hoạt động cấp phát - cung ứng thuốc, trang thiết bị y tế...của khoa Dược. - Hoạt động sơ chế - chế biến - bảo quản các dược liệu. - Vườn thuốc nam.	Khoa Dược	01	15	Không có giường bệnh	Không có giường bệnh		
Tổng cộng: Cao đẳng/Dược							01	15	0	0	0	15

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
3.4	6720102	Cao đẳng	Y học cổ truyền	Thực hành lâm sàng Điều dưỡng cơ bản và kỹ thuật điều dưỡng	- Giới thiệu lịch sử ngành điều dưỡng. - Vai trò – chức năng điều dưỡng - Chương trình hành động quốc gia về tăng cường công tác điều dưỡng, hộ sinh đến năm 2020 - Chuẩn năng lực cơ bản điều dưỡng - Nhu cầu cơ bản của con người và mối liên quan với công tác điều dưỡng - Hồ sơ khám chữa bệnh và cách ghi chép - Tiếp nhận người bệnh đến khám bệnh, vào viện, chuyển viện, ra viện. - Nhận định thực thể - Quy trình điều dưỡng - Đại cương về kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở y tế - Khử khuẩn – tiệt khuẩn - Quản lý chất thải y tế - Kỹ thuật áp dụng phòng ngừa chuẩn và phòng ngừa bổ sung	Khoa Ngoại-Phụ tổng hợp	01	15	73	219	0	219
						Khoa Nội tổng hợp	01	15	79	237	0	237
						Khoa Châm cứu	01	15	73	219	0	219

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
					- Chuẩn bị giường bệnh - Dự phòng chăm sóc loét ép - Các tư thế nghỉ ngơi trị liệu thông thường - Chăm sóc hàng ngày và vệ sinh cho người bệnh - Chườm nóng – chườm lạnh - Dấu hiệu sinh tồn và cách chăm sóc - Liệu pháp Oxy - Kỹ thuật thay băng, cắt chỉ, rửa vết thương - Kỹ thuật dùng thuốc - Kỹ thuật truyền dịch – truyền máu - Chăm sóc theo dõi người thở máy - Rửa dạ dày	Khoa Nội – Điều dưỡng và Điều trị cán bộ	01	15	135	405	0	405
3.5	6720102	Cao đẳng	Y học cổ truyền	Thực tập lâm sàng Y học cổ truyền	- Tiếp nhận người bệnh đến khám và điều trị bằng phương pháp Y Học Cổ Truyền - Hướng dẫn cách viết bệnh án YHCT kết hợp YHHĐ	Khoa Ngoại-Phụ tổng hợp	03	30	73	219	0	219
					- Chuẩn bị dụng cụ và thao tác châm kim	Khoa Nội tổng hợp	01	10	79	237	0	237

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
					- Kiến tập xử lý tai biến do châm cứu - Thực hiện châm cứu Hào châm - Thực hiện châm cứu Nhĩ châm - Xoa bóp Bấm huyết theo vùng cơ thể (XB-BH) - Thăm khám, ghi nhận triệu chứng, viết bệnh án Nội khoa YHC - Khám, ghi nhận triệu chứng, viết bệnh án Ngoại khoa YHCT - Khám, ghi nhận triệu chứng, viết bệnh án Phụ khoa, Nhi khoa theo YHCT - Bào chế Đông dược - Thăm khám và điều trị bệnh Đau Thần Kinh Tọa bằng phương pháp không dùng thuốc - Thăm khám và điều trị bệnh Liệt Mặt VII Ngoại biên bằng phương pháp không dùng thuốc - Thăm khám và điều trị bệnh chứng Liệt Nửa Người bằng	Khoa Châm cứu	02	20	73	219	0	219
						Khoa Nội – Điều dưỡng và Điều trị cán bộ	02	20	135	405	0	405

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
					phương pháp không dùng thuốc - Thăm khám và điều trị bệnh chứng Đau Vai Gáy Cánh tay bằng phương pháp không dùng thuốc - Thăm khám và điều trị bệnh Rối loạn Thần Kinh Chức Năng bằng phương pháp không dùng thuốc - Thăm khám và điều trị bệnh chứng Đau Khớp bằng phương pháp không dùng thuốc - Thăm khám và điều trị bệnh chứng Đau Đầu bằng phương pháp không dùng thuốc - Truyền thông, tư vấn, giáo dục sức khoẻ cho người bệnh và gia đình người bệnh về phương pháp chữa bệnh bằng Y học cổ truyền.							

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
3.6	6720102	Cao đẳng	Y học cổ truyền	Thực tập tốt nghiệp	- Tiếp nhận người bệnh đến khám và điều trị. - Bốc thuốc theo đơn - Khám, phát hiện triệu chứng và làm bệnh án một số bệnh Nội khoa theo Y học cổ truyền. - Khám, phát hiện triệu chứng và làm bệnh án một số bệnh Ngoại, chuyên khoa lẻ theo Y học cổ truyền. - Làm bệnh án và lập kế hoạch điều trị các bệnh thông thường bằng phương pháp châm cứu (tai biến mạch máu não, đau thần kinh tọa, liệt dây VII ngoại biên, đau lưng, đau vai gáy, suy nhược thần kinh, đau khớp,	Khoa Ngoại-Phụ tổng hợp	03	30	73	219	0	219
						Khoa Nội tổng hợp	01	10	79	237	0	237
						Khoa Châm cứu	02	20	73	219	0	219

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
					chấp, lẹo,...). - Chuẩn bị dụng cụ và thao tác châm cứu trên người bệnh. -Xoa bóp, bấm huyệt điều trị các bệnh thông thường (đau lưng cấp, đau vai gáy, đau đầu, liệt nửa người, đau thần kinh tọa...) - Hướng dẫn tập dưỡng sinh (các động tác cơ bản) - Tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và gia đình của họ - Ghi chép, sắp xếp hồ sơ, sổ sách, thuốc và dụng cụ tại cơ sở thực tập	Khoa Nội – Điều dưỡng và Điều trị cán bộ	02	20	135	405	0	405
Cao đẳng/Y học cổ truyền							8	120	360	1080	0	1080



PHỤ LỤC 2
DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH TẠI KHOA,
SỐ LƯỢNG GIƯỜNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

PHỤ LỤC 3
DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ TẠI ĐƠN VỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

1.1. Chuyên khoa I/Y học cổ truyền/Thực hành Lý luận cơ bản Y học cổ truyền

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	Nguyễn Thị Chung	Bác sĩ Chuyên khoa I	Y học cổ truyền	001774/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	12	Thực hành Lý luận cơ bản Y học cổ truyền	Thực hành Lý luận cơ bản Y học cổ truyền	Khoa Ngoại - Phụ tổng hợp	73
2	Hồ Thị Ngọc Tuyết	Bác sĩ Chuyên khoa I	Y học cổ truyền	001772/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	12			Khoa Ngoại - Phụ tổng hợp	73
3	Phạm Thị Mỹ Xuyên	Bác sĩ Chuyên khoa I	Y học cổ truyền	0004091/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	10			Khoa Ngoại - Phụ tổng hợp	73
4	Trịnh Thị Hồng Vân	Bác sĩ Chuyên khoa I	Y học cổ truyền	001740/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	12			Khoa Nội tổng hợp	79
5	Nguyễn Thái Sơn	Thạc sĩ Bác sĩ	Y học cổ truyền	000409/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	14			Khoa Châm cứu	73
6	Nguyễn Thị Thanh Xoàn	Bác sĩ Chuyên khoa I	Y học cổ truyền	000413/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	14			Khoa Châm cứu	73

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
7	Nguyễn Thị Kim Phượng	Bác sĩ Chuyên khoa II	Y học cổ truyền	001767/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	12			Khoa Nội - Điều dưỡng và Điều trị cán bộ	135
8	Phan Thị Mỹ Trang	Bác sĩ Chuyên khoa I	Y học cổ truyền	001789/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	12			Khoa Nội - Điều dưỡng và Điều trị cán bộ	135

Danh sách trang thiết bị khoa đáp ứng yêu cầu giảng dạy thực hành (dựa vào chương trình thực hành)
(Chuyên khoa I/Y học cổ truyền/Thực hành Lý luận cơ bản Y học cổ truyền)

STT	Tên cơ sở vật chất, trang thiết bị	Số lượng
1	Phòng học	1
2	Phòng giao ban	1
3	Phòng trực	1
4	Bộ đo huyết áp	15
5	Ổng nghe	15
6	Máy đo đường huyết cao cấp VivaChek Ino	1
7	Máy đo đường huyết cá nhân OgCare mg/dl	1
8	Nhiệt kế hồng ngoại	15
9	Máy vi tính để bàn	1
10	Máy in	1
11	Giường bệnh	360

1.2. Chuyên khoa I/Y học cổ truyền/Thực hành Chẩn đoán học

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	Nguyễn Thị Chung	Bác sĩ Chuyên khoa I	Y học cổ truyền	001774/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	12	Thực hành Chẩn đoán học	Thực hành Chẩn đoán học	Khoa Ngoại - Phụ tổng hợp	73
2	Hồ Thị Ngọc Tuyết	Bác sĩ Chuyên khoa I	Y học cổ truyền	001772/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	12			Khoa Ngoại - Phụ tổng hợp	73
3	Phạm Thị Mỹ Xuyên	Bác sĩ Chuyên khoa I	Y học cổ truyền	0004091/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	10			Khoa Ngoại - Phụ tổng hợp	73
4	Trịnh Thị Hồng Vân	Bác sĩ Chuyên khoa I	Y học cổ truyền	001740/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	12			Khoa Nội tổng hợp	79
5	Nguyễn Thái Sơn	Thạc sĩ Bác sĩ	Y học cổ truyền	000409/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	14			Khoa Châm cứu	73
6	Nguyễn Thị Thanh Xoàn	Bác sĩ Chuyên khoa I	Y học cổ truyền	000413/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	14			Khoa Châm cứu	73

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
7	Nguyễn Thị Kim Phượng	Bác sĩ Chuyên khoa II	Y học cổ truyền	001767/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	12			Khoa Nội - Điều dưỡng và Điều trị cán bộ	135
8	Phan Thị Mỹ Trang	Bác sĩ Chuyên khoa I	Y học cổ truyền	001789/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	12			Khoa Nội - Điều dưỡng và Điều trị cán bộ	135

Danh sách trang thiết bị khoa đáp ứng yêu cầu giảng dạy thực hành (dựa vào chương trình thực hành)
(Chuyên khoa I/Y học cổ truyền/Thực hành Chẩn đoán học)

STT	Tên cơ sở vật chất, trang thiết bị	Số lượng
1	Phòng học	1
2	Phòng giao ban	1
3	Phòng trực	1
4	Bộ đo huyết áp	15
5	Ổng nghe	15
6	Máy đo đường huyết cao cấp VivaChek Ino	1
7	Máy đo đường huyết cá nhân OgCare mg/dl	1
8	Nhiệt kế hồng ngoại	15
9	Máy vi tính để bàn	1
10	Máy in	1
11	Giường bệnh	360

1.3. Chuyên khoa I/Y học cổ truyền/Thực hành Ngoại-Phụ-Sản-Nhi

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	Nguyễn Thái Sơn	Thạc sĩ Bác sĩ	Y học cổ truyền	000409/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	14	Thực hành Ngoại-Phụ-Sản-Nhi	Thực hành Ngoại-Phụ-Sản-Nhi	Khoa Nội tổng hợp	79
2	Trịnh Thị Hồng Vân	Bác sĩ Chuyên khoa I	Y học cổ truyền	001740/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	12			Khoa Nội tổng hợp	79
3	Nguyễn Thị Kim Phượng	Bác sĩ Chuyên khoa II	Y học cổ truyền	001767/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	12			Khoa Nội tổng hợp	79
4	Phan Thị Mỹ Trang	Bác sĩ Chuyên khoa I	Y học cổ truyền	001789/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	12			Khoa Nội tổng hợp	79
5	Nguyễn Thị Thanh Xoàn	Bác sĩ Chuyên khoa I	Y học cổ truyền	000413/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	14			Khoa Ngoại - Phụ tổng hợp	73
6	Nguyễn Thị Chung	Bác sĩ Chuyên khoa I	Y học cổ truyền	001774/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	12			Khoa Ngoại - Phụ tổng hợp	73

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
7	Hồ Thị Ngọc Tuyết	Bác sĩ Chuyên khoa I	Y học cổ truyền	001772/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	12			Khoa Ngoại - Phụ tổng hợp	73
8	Phạm Thị Mỹ Xuyên	Bác sĩ Chuyên khoa I	Y học cổ truyền	0004091/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	10			Khoa Ngoại - Phụ tổng hợp	73

Danh sách trang thiết bị khoa đáp ứng yêu cầu giảng dạy thực hành (dựa vào chương trình thực hành)
(Chuyên khoa I/Y học cổ truyền/Thực hành Ngoại-Phụ-Sân-Nhi)

STT	Tên cơ sở vật chất, trang thiết bị	Số lượng
1	Phòng học	1
2	Phòng giao ban	1
3	Phòng trực	1
4	Bộ đo huyết áp	15
5	Ổng nghe	15
6	Máy đo đường huyết cao cấp VivaChek Ino	1
7	Máy đo đường huyết cá nhân OgCare mg/dl	1
8	Nhiệt kế hồng ngoại	15
9	Máy vi tính để bàn	1
10	Máy in	1
11	Giường bệnh	360

1.4. Chuyên khoa I/Y học cổ truyền/Thực hành Dược học cổ truyền

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	Nguyễn Văn Trỗi	Dược sĩ Chuyên khoa I	Dược	44714/BTR-CCHND	Doanh nghiệp bán thuốc, Nhà thuốc, Cơ sở bán lẻ thuốc đông y, thuốc từ dược liệu	12	Thực hành Dược học cổ truyền	Thực hành Dược học cổ truyền	Khoa Dược	Không có giường bệnh

**Danh sách trang thiết bị khoa đáp ứng yêu cầu giảng dạy thực hành (dựa vào chương trình thực hành)
(Chuyên khoa I/Y học cổ truyền/Thực hành Dược học cổ truyền)**

STT	Tên cơ sở vật chất, trang thiết bị	Số lượng
1	Phòng học	1
2	Phòng giao ban	1
3	Phòng trực	1
4	Phòng sắc thuốc	1
5	Phòng bào chế thuốc	1
6	Kho cấp phát thuốc nội trú	1
7	Kho cấp phát thuốc ngoại trú	1
8	Máy vi tính để bàn	1
9	Máy in	1

1.5. Chuyên khoa I/Y học cổ truyền/Thực hành Nội khoa Y học cổ truyền

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	Nguyễn Thái Sơn	Thạc sĩ Bác sĩ	Y học cổ truyền	000409/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	14	Thực hành Nội khoa Y học cổ truyền	Thực hành Nội khoa Y học cổ truyền	Khoa Nội tổng hợp	79
2	Nguyễn Thị Thanh Xoàn	Bác sĩ Chuyên khoa I	Y học cổ truyền	000413/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	14			Khoa Nội tổng hợp	79
3	Nguyễn Thị Chung	Bác sĩ Chuyên khoa I	Y học cổ truyền	001774/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	12			Khoa Nội tổng hợp	79
4	Trịnh Thị Hồng Vân	Bác sĩ Chuyên khoa I	Y học cổ truyền	001740/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	12			Khoa Nội tổng hợp	79
5	Nguyễn Thị Kim Phượng	Bác sĩ Chuyên khoa II	Y học cổ truyền	001767/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	12			Khoa Nội - Điều dưỡng và Điều trị cán bộ	135
6	Hồ Thị Ngọc Tuyết	Bác sĩ Chuyên khoa I	Y học cổ truyền	001772/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	12			Khoa Nội - Điều dưỡng và Điều trị cán bộ	135

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
7	Phạm Thị Mỹ Xuyên	Bác sĩ Chuyên khoa I	Y học cổ truyền	0004091/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	10			Khoa Nội - Điều dưỡng và Điều trị cán bộ	135
8	Phan Thị Mỹ Trang	Bác sĩ Chuyên khoa I	Y học cổ truyền	001789/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	12			Khoa Nội - Điều dưỡng và Điều trị cán bộ	135

Danh sách trang thiết bị khoa đáp ứng yêu cầu giảng dạy thực hành (dựa vào chương trình thực hành)
(Chuyên khoa I/Y học cổ truyền/Thực hành Nội khoa Y học cổ truyền)

STT	Tên cơ sở vật chất, trang thiết bị	Số lượng
1	Phòng học	1
2	Phòng giao ban	1
3	Phòng trực	1
4	Bộ đo huyết áp	15
5	Ổng nghe	15
6	Máy đo đường huyết cao cấp VivaChek Ino	1
7	Máy đo đường huyết cá nhân OgCare mg/dl	1
8	Nhiệt kế hồng ngoại	15
9	Máy laser nội mạch 01 đầu phát	1
10	Máy laser nội mạch 02 đầu phát	2
11	Máy vi tính để bàn	1
12	Máy in	1
13	Giường bệnh	360

1.6. Chuyên khoa I/Y học cổ truyền/Thực hành Châm cứu

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	Nguyễn Thị Chung	Bác sĩ Chuyên khoa I	Y học cổ truyền	001774/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	12	Thực hành Châm cứu	Thực hành Châm cứu	Khoa Ngoại - Phụ tổng hợp	73
2	Hồ Thị Ngọc Tuyết	Bác sĩ Chuyên khoa I	Y học cổ truyền	001772/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	12			Khoa Ngoại - Phụ tổng hợp	73
3	Phạm Thị Mỹ Xuyên	Bác sĩ Chuyên khoa I	Y học cổ truyền	0004091/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	10			Khoa Ngoại - Phụ tổng hợp	73
4	Trịnh Thị Hồng Vân	Bác sĩ Chuyên khoa I	Y học cổ truyền	001740/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	12			Khoa Nội tổng hợp	79
5	Nguyễn Thái Sơn	Thạc sĩ Bác sĩ	Y học cổ truyền	000409/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	14			Khoa Châm cứu	73
6	Nguyễn Thị Thanh Xoàn	Bác sĩ Chuyên khoa I	Y học cổ truyền	000413/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	14			Khoa Châm cứu	73
7	Nguyễn Thị Kim Phượng	Bác sĩ Chuyên khoa II	Y học cổ truyền	001767/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	12			Khoa Nội - Điều dưỡng và Điều trị cán bộ	135

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
8	Phan Thị Mỹ Trang	Bác sĩ Chuyên khoa I	Y học cổ truyền	001789/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	12			Khoa Nội - Điều dưỡng và Điều trị cán bộ	135

Danh sách trang thiết bị khoa đáp ứng yêu cầu giảng dạy thực hành (dựa vào chương trình thực hành)
(Chuyên khoa I/Y học cổ truyền/Thực hành Châm cứu)

STT	Tên cơ sở vật chất, trang thiết bị	Số lượng
1	Phòng học	1
2	Phòng giao ban	1
3	Phòng trực	1
4	Bộ đo huyết áp	15
5	Ống nghe	15
6	Máy đo đường huyết cao cấp VivaChek Ino	1
7	Máy đo đường huyết cá nhân OgCare mg/dl	1
8	Nhiệt kế hồng ngoại	15
9	Máy vi tính để bàn	1
10	Máy in	1
11	Máy châm cứu	50

1.7. Chuyên khoa I/Y học cổ truyền/Thực hành Ôn bệnh

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	Nguyễn Thị Chung	Bác sĩ Chuyên khoa I	Y học cổ truyền	001774/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	12	Thực hành Ôn bệnh	Thực hành Ôn bệnh	Khoa Ngoại - Phụ tổng hợp	73
2	Hồ Thị Ngọc Tuyết	Bác sĩ Chuyên khoa I	Y học cổ truyền	001772/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	12			Khoa Ngoại - Phụ tổng hợp	73
3	Phạm Thị Mỹ Xuyên	Bác sĩ Chuyên khoa I	Y học cổ truyền	0004091/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	10			Khoa Ngoại - Phụ tổng hợp	73
4	Trịnh Thị Hồng Vân	Bác sĩ Chuyên khoa I	Y học cổ truyền	001740/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	12			Khoa Nội tổng hợp	79
5	Nguyễn Thái Sơn	Thạc sĩ Bác sĩ	Y học cổ truyền	000409/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	14			Khoa Châm cứu	73
6	Nguyễn Thị Thanh Xoàn	Bác sĩ Chuyên khoa I	Y học cổ truyền	000413/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	14			Khoa Châm cứu	73
7	Nguyễn Thị Kim Phượng	Bác sĩ Chuyên khoa II	Y học cổ truyền	001767/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	12			Khoa Nội - Điều dưỡng và Điều trị cán bộ	135

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
8	Phan Thị Mỹ Trang	Bác sĩ Chuyên khoa I	Y học cổ truyền	001789/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	12			Khoa Nội - Điều dưỡng và Điều trị cán bộ	135

Danh sách trang thiết bị khoa đáp ứng yêu cầu giảng dạy thực hành (dựa vào chương trình thực hành)
(Chuyên khoa I/Y học cổ truyền/Thực hành Ôn bệnh)

STT	Tên cơ sở vật chất, trang thiết bị	Số lượng
1	Phòng học	1
2	Phòng giao ban	1
3	Phòng trực	1
4	Bộ đo huyết áp	15
5	Ổng nghe	15
6	Máy đo đường huyết cao cấp VivaChek Ino	1
7	Máy đo đường huyết cá nhân OgCare mg/dl	1
8	Nhiệt kế hồng ngoại	15
9	Máy vi tính để bàn	1
10	Máy in	1
11	Giường bệnh	360

1.8. Chuyên khoa I/Y học cổ truyền/Thực hành Thương hàn luận

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	Nguyễn Thị Chung	Bác sĩ Chuyên khoa I	Y học cổ truyền	001774/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	12	Thực hành Thương hàn luận	Thực hành Thương hàn luận	Khoa Ngoại - Phụ tổng hợp	73
2	Hồ Thị Ngọc Tuyết	Bác sĩ Chuyên khoa I	Y học cổ truyền	001772/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	12			Khoa Ngoại - Phụ tổng hợp	73
3	Phạm Thị Mỹ Xuyên	Bác sĩ Chuyên khoa I	Y học cổ truyền	0004091/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	10			Khoa Ngoại - Phụ tổng hợp	73
4	Trịnh Thị Hồng Vân	Bác sĩ Chuyên khoa I	Y học cổ truyền	001740/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	12			Khoa Nội tổng hợp	79
5	Nguyễn Thái Sơn	Thạc sĩ Bác sĩ	Y học cổ truyền	000409/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	14			Khoa Châm cứu	73
6	Nguyễn Thị Thanh Xoàn	Bác sĩ Chuyên khoa I	Y học cổ truyền	000413/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	14			Khoa Châm cứu	73
7	Nguyễn Thị Kim Phượng	Bác sĩ Chuyên khoa II	Y học cổ truyền	001767/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	12			Khoa Nội - Điều dưỡng và Điều trị cán bộ	135

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
8	Phan Thị Mỹ Trang	Bác sĩ Chuyên khoa I	Y học cổ truyền	001789/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	12			Khoa Nội - Điều dưỡng và Điều trị cán bộ	135

Danh sách trang thiết bị khoa đáp ứng yêu cầu giảng dạy thực hành (dựa vào chương trình thực hành)
(Chuyên khoa I/Y học cổ truyền/Thực hành Thương hàn luận)

STT	Tên cơ sở vật chất, trang thiết bị	Số lượng
1	Phòng học	1
2	Phòng giao ban	1
3	Phòng trực	1
4	Bộ đo huyết áp	15
5	Ổng nghe	15
6	Nhiệt kế hồng ngoại	15
7	Máy vi tính để bàn	1
8	Máy in	1
9	Giường bệnh	360

1.9. Chuyên khoa I/Y học cổ truyền/Thực hành Đông-Tây y kết hợp điều trị các bệnh tim mạch - nội tiết II (Tự chọn)

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	Nguyễn Thị Chung	Bác sĩ Chuyên khoa I	Y học cổ truyền	001774/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	12			Khoa Ngoại - Phụ tổng hợp	73

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
2	Hồ Thị Ngọc Tuyết	Bác sĩ Chuyên khoa I	Y học cổ truyền	001772/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	12	Thực hành Đông-Tây y kết hợp điều trị các bệnh tim mạch - nội tiết II (Tự chọn)	Thực hành Đông-Tây y kết hợp điều trị các bệnh tim mạch - nội tiết II (Tự chọn)	Khoa Ngoại - Phụ tổng hợp	73
3	Phạm Thị Mỹ Xuyên	Bác sĩ Chuyên khoa I	Y học cổ truyền	0004091/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	10			Khoa Ngoại - Phụ tổng hợp	73
4	Trịnh Thị Hồng Vân	Bác sĩ Chuyên khoa I	Y học cổ truyền	001740/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	12			Khoa Nội tổng hợp	79
5	Nguyễn Thái Sơn	Thạc sĩ Bác sĩ	Y học cổ truyền	000409/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	14			Khoa Châm cứu	73
6	Nguyễn Thị Thanh Xoàn	Bác sĩ Chuyên khoa I	Y học cổ truyền	000413/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	14			Khoa Châm cứu	73
7	Nguyễn Thị Kim Phượng	Bác sĩ Chuyên khoa II	Y học cổ truyền	001767/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	12			Khoa Nội - Điều dưỡng và Điều trị cán bộ	135
8	Phan Thị Mỹ Trang	Bác sĩ Chuyên khoa I	Y học cổ truyền	001789/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	12			Khoa Nội - Điều dưỡng và Điều trị cán bộ	135

Danh sách trang thiết bị khoa đáp ứng yêu cầu giảng dạy thực hành (dựa vào chương trình thực hành)
(Chuyên khoa I/Y học cổ truyền/Thực hành Đông-Tây y kết hợp điều trị các bệnh tim mạch - nội tiết II (Tự chọn))

STT	Tên cơ sở vật chất, trang thiết bị	Số lượng
1	Phòng học	1
2	Phòng giao ban	1
3	Phòng trực	1
4	Bộ đo huyết áp	15
5	Ống nghe	15
6	Máy đo đường huyết cao cấp VivaChek Ino	1
7	Máy đo đường huyết cá nhân OgCare mg/dl	1
8	Nhiệt kế hồng ngoại	15
9	Máy laser nội mạch 01 đầu phát	1
10	Máy laser nội mạch 02 đầu phát	2
11	Máy vi tính để bàn	1
12	Máy in	1
13	Giường bệnh	360

1.10. Chuyên khoa I/Y học cổ truyền/Thực hành Đông-Tây y kết hợp điều trị các bệnh lý cơ xương khớp (Tự chọn)

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	Nguyễn Thị Chung	Bác sĩ Chuyên khoa I	Y học cổ truyền	001774/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	12	Thực hành Đông-Tây y kết hợp điều trị các bệnh lý cơ xương khớp (Tự chọn)	Thực hành Đông-Tây y kết hợp điều trị các bệnh lý cơ xương khớp (Tự chọn)	Khoa Ngoại - Phụ tổng hợp	73
2	Hồ Thị Ngọc Tuyết	Bác sĩ Chuyên khoa I	Y học cổ truyền	001772/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	12			Khoa Ngoại - Phụ tổng hợp	73

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
3	Phạm Thị Mỹ Xuyên	Bác sĩ Chuyên khoa I	Y học cổ truyền	0004091/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	10	Thực hành Đông-Tây y kết hợp điều trị các bệnh lý cơ xương khớp (Tự chọn)	Thực hành Đông-Tây y kết hợp điều trị các bệnh lý cơ xương khớp (Tự chọn)	Khoa Ngoại - Phụ tổng hợp	73
4	Trịnh Thị Hồng Vân	Bác sĩ Chuyên khoa I	Y học cổ truyền	001740/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	12			Khoa Nội tổng hợp	79
5	Nguyễn Thái Sơn	Thạc sĩ Bác sĩ	Y học cổ truyền	000409/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	14			Khoa Châm cứu	73
6	Nguyễn Thị Thanh Xoàn	Bác sĩ Chuyên khoa I	Y học cổ truyền	000413/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	14			Khoa Châm cứu	73
7	Nguyễn Thị Kim Phượng	Bác sĩ Chuyên khoa II	Y học cổ truyền	001767/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	12			Khoa Nội - Điều dưỡng và Điều trị cán bộ	135
8	Phan Thị Mỹ Trang	Bác sĩ Chuyên khoa I	Y học cổ truyền	001789/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	12			Khoa Nội - Điều dưỡng và Điều trị cán bộ	135

Danh sách trang thiết bị khoa đáp ứng yêu cầu giảng dạy thực hành (dựa vào chương trình thực hành)
(Chuyên khoa I/Y học cổ truyền/Thực hành Đông-Tây y kết hợp điều trị các bệnh lý cơ xương khớp (Tự chọn))

STT	Tên cơ sở vật chất, trang thiết bị	Số lượng
1	Phòng học	1
2	Phòng giao ban	1

STT	Tên cơ sở vật chất, trang thiết bị	Số lượng
3	Phòng trực	1
4	Bộ đo huyết áp	15
5	Ống nghe	15
6	Nhiệt kế hồng ngoại	15
7	Máy điều trị bằng sóng xung kích	2
8	Máy điện xung (Có chẩn đoán điện cơ)	4
9	Giường kéo cột sống cổ, lưng, ngực	1
10	Máy vi tính để bàn	1
11	Máy in	1
12	Giường bệnh	360

1.11. Chuyên khoa I/Y học cổ truyền/Thực hành Đông tây y kết hợp điều trị bệnh ngoại phụ (Tự chọn)

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	Nguyễn Thị Chung	Bác sĩ Chuyên khoa I	Y học cổ truyền	001774/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	12	Thực hành Đông tây y kết hợp điều trị bệnh ngoại phụ (Tự chọn)	Thực hành Đông tây y kết hợp điều trị bệnh ngoại phụ (Tự chọn)	Khoa Ngoại - Phụ tổng hợp	73
2	Hồ Thị Ngọc Tuyết	Bác sĩ Chuyên khoa I	Y học cổ truyền	001772/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	12			Khoa Ngoại - Phụ tổng hợp	73
3	Phạm Thị Mỹ Xuyên	Bác sĩ Chuyên khoa I	Y học cổ truyền	0004091/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	10			Khoa Ngoại - Phụ tổng hợp	73

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
4	Trịnh Thị Hồng Vân	Bác sĩ Chuyên khoa I	Y học cổ truyền	001740/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	12	Thực hành Đông tây y kết hợp điều trị bệnh ngoại phụ (Tự chọn)	Thực hành Đông tây y kết hợp điều trị bệnh ngoại phụ (Tự chọn)	Khoa Ngoại - Phụ tổng hợp	73
5	Nguyễn Thái Sơn	Thạc sĩ Bác sĩ	Y học cổ truyền	000409/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	14			Khoa Ngoại - Phụ tổng hợp	73
6	Nguyễn Thị Thanh Xoàn	Bác sĩ Chuyên khoa I	Y học cổ truyền	000413/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	14			Khoa Ngoại - Phụ tổng hợp	73
7	Nguyễn Thị Kim Phượng	Bác sĩ Chuyên khoa II	Y học cổ truyền	001767/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	12			Khoa Ngoại - Phụ tổng hợp	73
8	Phan Thị Mỹ Trang	Bác sĩ Chuyên khoa I	Y học cổ truyền	001789/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	12			Khoa Ngoại - Phụ tổng hợp	73

Danh sách trang thiết bị khoa đáp ứng yêu cầu giảng dạy thực hành (dựa vào chương trình thực hành)
(Chuyên khoa I/Y học cổ truyền/Thực hành Đông tây y kết hợp điều trị bệnh ngoại phụ (Tự chọn))

STT	Tên cơ sở vật chất, trang thiết bị	Số lượng
1	Phòng học	1
2	Phòng giao ban	1
3	Phòng trực	1
4	Bộ đo huyết áp	15

STT	Tên cơ sở vật chất, trang thiết bị	Số lượng
5	Ống nghe	15
6	Nhiệt kế hồng ngoại	15
7	Máy vi tính để bàn	1
8	Máy in	1
9	Giường bệnh	360

2.1 Đại học/Y khoa/Thực hành lâm sàng Y học cổ truyền

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	Nguyễn Thị Chung	Bác sĩ Chuyên khoa I	Y học cổ truyền	001774/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	12	Thực hành lâm sàng Y học cổ truyền	- Giới thiệu sơ lược về các phương pháp khám bệnh, nguyên tắc chẩn đoán và điều trị của Y học cổ truyền.- Phương pháp châm cứu. - Một số huyệt châm cứu thường dùng. - Điều trị 10 bệnh thường gặp bằng châm cứu. - Phương pháp xoa bóp, bấm huyệt của Y học cổ truyền. - Điều trị 10 bệnh thường gặp bằng xoa bóp, bấm huyệt. - Đại cương về thuốc Y học cổ truyền. - Giới thiệu một số cây thuốc nam thường dùng ở cộng đồng	Khoa Ngoại - Phụ tổng hợp	73
2	Hồ Thị Ngọc Tuyết	Bác sĩ Chuyên khoa I	Y học cổ truyền	001772/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	12			Khoa Ngoại - Phụ tổng hợp	73
3	Phạm Thị Mỹ Xuyên	Bác sĩ Chuyên khoa I	Y học cổ truyền	0004091/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	10			Khoa Ngoại - Phụ tổng hợp	73
4	Trịnh Thị Hồng Vân	Bác sĩ Chuyên khoa I	Y học cổ truyền	001740/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	12			Khoa Nội tổng hợp	79
5	Nguyễn Thái Sơn	Thạc sĩ Bác sĩ	Y học cổ truyền	000409/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	14			Khoa Châm cứu	73

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
6	Nguyễn Thị Thanh Xoàn	Bác sĩ Chuyên khoa I	Y học cổ truyền	000413/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	14			Khoa Châm cứu	73
7	Nguyễn Thị Kim Phượng	Bác sĩ Chuyên khoa II	Y học cổ truyền	001767/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	12			Khoa Nội - Điều dưỡng và Điều trị cán bộ	135
8	Phan Thị Mỹ Trang	Bác sĩ Chuyên khoa I	Y học cổ truyền	001789/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	12			Khoa Nội - Điều dưỡng và Điều trị cán bộ	135
9	Nguyễn Văn Trỗi	Dược sĩ Chuyên khoa I	Dược	44714/BTR-CCHND	Doanh nghiệp bán thuốc, Nhà thuốc, Cơ sở bán lẻ thuốc đông y, thuốc từ dược liệu	12			Khoa Dược	Không có giường bệnh

Danh sách trang thiết bị khoa đáp ứng yêu cầu giảng dạy thực hành (dựa vào chương trình thực hành)
(Đại học/Y khoa/Thực hành lâm sàng Y học cổ truyền)

STT	Tên cơ sở vật chất, trang thiết bị	Số lượng
1	Phòng học	1
2	Phòng giao ban	1
3	Phòng trực	1
4	Bộ đo huyết áp	15
5	Ổng nghe	15
6	Máy đo đường huyết cao cấp VivaChek Ino	1
7	Máy đo đường huyết cá nhân OgCare mg/dl	1

STT	Tên cơ sở vật chất, trang thiết bị	Số lượng
8	Nhiệt kế hồng ngoại	15
9	Phòng sắc thuốc	1
10	Phòng bào chế thuốc	1
11	Kho cấp phát thuốc nội trú	1
12	Kho cấp phát thuốc ngoại trú	1
13	Máy vi tính để bàn	1
14	Máy in	1
15	Giường bệnh	360

2.2 Đại học/Kỹ thuật Phục hồi chức năng/Vật lý trị liệu – phục hồi chức năng trong bệnh lý nội khoa

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	Phan Thị Mỹ Trang	Bác sĩ Chuyên khoa I	Y học cổ truyền	001789/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	12	Vật lý trị liệu – phục hồi chức năng trong bệnh lý nội khoa	- Cách làm bệnh án Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng. - Phục hồi chức năng thần kinh – cơ. - Phục hồi chức năng các bệnh tim mạch. - Phục hồi chức năng cho bệnh nhân bị các bệnh hô hấp.	Khoa Phục hồi chức năng	Không có giường bệnh

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
2	Nguyễn Đào Hoàng Lan	Cử nhân Đại học	Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	001716/BTR-CCHN	Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng - Vật lý trị liệu	12		- Phục hồi chức năng cho bệnh nhân bị các bệnh cơ xương khớp. - Phục hồi chức năng cho bệnh nhân bị ung thư. - Phục hồi chức năng cho bệnh nhân ICU. - Phục hồi chức năng lão khoa. - Phục hồi chức năng cơ đáy chậu trong các rối loạn chức năng tiết niệu và sinh dục.	Khoa Phục hồi chức năng	Không có giường bệnh

Danh sách trang thiết bị khoa đáp ứng yêu cầu giảng dạy thực hành (dựa vào chương trình thực hành)

(Đại học/Kỹ thuật Phục hồi chức năng/Vật lý trị liệu – phục hồi chức năng trong bệnh lý nội khoa)

STT	Tên cơ sở vật chất, trang thiết bị	Số lượng
1	Phòng học	1
2	Phòng giao ban	1
3	Phòng trực	1
4	Bộ đo huyết áp	15
5	Ổng nghe	15
6	Máy đo đường huyết cao cấp VivaChek Ino	1
7	Máy đo đường huyết cá nhân OgCare mg/dl	1
8	Nhiệt kế hồng ngoại	15
9	Giường tập phục hồi chức năng toàn thân 7 đoạn	1
10	Máy kéo cột sống cổ, ngực, lưng	2

STT	Tên cơ sở vật chất, trang thiết bị	Số lượng
11	Máy vi tính để bàn	1
12	Máy in	1
13	Giường bệnh	360

2.3 Đại học/Kỹ thuật Phục hồi chức năng/Thực tập lâm sàng Vật lý trị liệu Tim mạch – Hô hấp

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	Phan Thị Mỹ Trang	Bác sĩ Chuyên khoa I	Y học cổ truyền	001789/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	12	Thực tập lâm sàng Vật lý trị liệu Tim mạch – Hô hấp	- VLTL viêm phổi, viêm màng phổi - VLTL hen phế quản - VLTL bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính - VLTL trường hợp tràn dịch /tràn khí màng phổi - VLTL phẫu thuật mổ tim hở	Khoa Phục hồi chức năng	Không có giường bệnh
2	Nguyễn Đào Hoàng Lan	Cử nhân Đại học	Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	001716/BTR-CCHN	Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng - Vật lý trị liệu	12			Khoa Phục hồi chức năng	Không có giường bệnh

Danh sách trang thiết bị khoa đáp ứng yêu cầu giảng dạy thực hành (dựa vào chương trình thực hành)

(Đại học/Kỹ thuật Phục hồi chức năng/Thực tập lâm sàng Vật lý trị liệu Tim mạch – Hô hấp)

STT	Tên cơ sở vật chất, trang thiết bị	Số lượng
1	Phòng học	1
2	Phòng giao ban	1
3	Phòng trực	1
4	Bộ đo huyết áp	15
5	Ổng nghe	15
6	Máy hút đàm	2
7	Máy đo chức năng hô hấp	1
8	Nhiệt kế hồng ngoại	15
9	Máy vi tính để bàn	1

STT	Tên cơ sở vật chất, trang thiết bị	Số lượng
10	Máy in	1
11	Giường bệnh	360

2.4 Đại học/Kỹ thuật Phục hồi chức năng/Thực tập lâm sàng Vật lý trị liệu Thần kinh - Cơ

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	Phan Thị Mỹ Trang	Bác sĩ Chuyên khoa I	Y học cổ truyền	001789/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	12	Thực tập lâm sàng Vật lý trị liệu Thần kinh - Cơ	máu não - VLTL bệnh Parkinson - VLTL liệt hạ chi, liệt tứ chi	Khoa Phục hồi chức năng	Không có giường bệnh
2	Nguyễn Đào Hoàng Lan	Cử nhân Đại học	Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	001716/BTR-CCHN	Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng - Vật lý trị liệu	12		- VLTL chấn thương sọ não - VLTL liệt thần kinh VII ngoại biên - VLTL tổn thương thần kinh ngoại biên	Khoa Phục hồi chức năng	Không có giường bệnh

Danh sách trang thiết bị khoa đáp ứng yêu cầu giảng dạy thực hành (dựa vào chương trình thực hành)

(Đại học/Kỹ thuật Phục hồi chức năng/Thực tập lâm sàng Vật lý trị liệu Thần kinh - Cơ)

STT	Tên cơ sở vật chất, trang thiết bị	Số lượng
1	Phòng học	1
2	Phòng giao ban	1
3	Phòng trực	1
4	Bộ đo huyết áp	15
5	Ổng nghe	15
6	Máy đo đường huyết cao cấp VivaChek Ino	1
7	Máy đo đường huyết cá nhân OgCare mg/dl	1
8	Nhiệt kế hồng ngoại	15
9	Giường tập phục hồi chức năng toàn thân 7 đoạn	1
10	Máy kéo cột sống cổ, ngực, lưng	2
11	Máy vi tính để bàn	1

STT	Tên cơ sở vật chất, trang thiết bị	Số lượng
12	Máy in	1
13	Giường bệnh	360

3.1 Cao đẳng/Điều dưỡng/Thực hành lâm sàng Y học cổ truyền

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	Nguyễn Thị Chung	Bác sĩ Chuyên khoa I	Y học cổ truyền	001774/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	12	Thực hành lâm sàng Y học cổ truyền	- Nhận bệnh mới vào khoa. - Đo dấu hiệu sinh tồn. - Phát hiện một số chứng, bệnh theo y học cổ truyền. - Kỹ thuật châm cứu. - Chiếu hồng ngoại. - Xoa bóp bấm huyệt. - Thủy châm. - Nhu châm (chôn chỉ). - Học lâm sàng các bệnh thường gặp. - Hướng dẫn người bệnh tập luyện dưỡng sinh. - Giáo dục sức khỏe bệnh nhân và thân nhân. - Hướng dẫn người bệnh cách sử dụng thuốc đông y.	Khoa Ngoại - Phụ tổng hợp	73
2	Hồ Thị Ngọc Tuyết	Bác sĩ Chuyên khoa I	Y học cổ truyền	001772/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	12			Khoa Ngoại - Phụ tổng hợp	73
3	Phạm Thị Mỹ Xuyên	Bác sĩ Chuyên khoa I	Y học cổ truyền	0004091/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	10			Khoa Ngoại - Phụ tổng hợp	73
4	Trịnh Thị Hồng Vân	Bác sĩ Chuyên khoa I	Y học cổ truyền	001740/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	12			Khoa Nội tổng hợp	79
5	Nguyễn Thái Sơn	Thạc sĩ Bác sĩ	Y học cổ truyền	000409/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	14			Khoa Châm cứu	73
6	Nguyễn Thị Thanh Xoàn	Bác sĩ Chuyên khoa I	Y học cổ truyền	000413/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	14			Khoa Châm cứu	73
7	Nguyễn Thị Kim Phượng	Bác sĩ Chuyên khoa II	Y học cổ truyền	001767/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	12			Khoa Nội - Điều dưỡng và Điều trị cán bộ	135
8	Phan Thị Mỹ Trang	Bác sĩ Chuyên khoa I	Y học cổ truyền	001789/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	12			Khoa Phục hồi chức năng	Không có giường bệnh

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Nội dung môn học	Tên Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(9)	(10)	(11)
9	Nguyễn Đào Hoàng Lan	Cử nhân Đại học	Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	001716/BTR-CCHN	Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng - Vật lý trị liệu	12		Khoa Phục hồi chức năng	Không có giường bệnh

Danh sách trang thiết bị khoa đáp ứng yêu cầu giảng dạy thực hành (dựa vào chương trình thực hành)
(Cao đẳng/Điều dưỡng/Thực hành lâm sàng Y học cổ truyền)

STT	Tên cơ sở vật chất, trang thiết bị	Số lượng
1	Phòng học	1
2	Phòng giao ban	1
3	Phòng trực	1
4	Bộ đo huyết áp	15
5	Ổng nghe	15
6	Máy đo đường huyết cao cấp VivaChek Ino	1
7	Máy đo đường huyết cá nhân OgCare mg/dl	1
8	Nhiệt kế hồng ngoại	15
9	Máy châm cứu	30
10	Máy vi tính để bàn	1
11	Máy in	1
12	Giường bệnh	360

3.1 Cao đẳng/Điều dưỡng/Phục hồi chức năng

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	Phan Thị Mỹ Trang	Bác sĩ Chuyên khoa I	Y học cổ truyền	001789/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	12	Phục hồi chức năng	- Nhận bệnh mới vào khoa. - Xoa bóp trị liệu. - Bó sáp. - Hồng ngoại. - Thủy trị liệu. - Điện trị liệu. - Vận động trị liệu. - Hoạt động trị liệu. - Kéo cột sống. - Laser. - Giáo dục sức khỏe bệnh nhân và thân nhân.	Khoa Phục hồi chức năng	Không có giường bệnh
2	Nguyễn Đào Hoàng Lan	Cử nhân Đại học	Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	001716/BTR-CCHN	Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng - Vật lý trị liệu	12	Phục hồi chức năng		Khoa Phục hồi chức năng	Không có giường bệnh

Danh sách trang thiết bị khoa đáp ứng yêu cầu giảng dạy thực hành (dựa vào chương trình thực hành)
(Cao đẳng/Điều dưỡng/Phục hồi chức năng)

STT	Tên cơ sở vật chất, trang thiết bị	Số lượng
1	Phòng học	1
2	Phòng giao ban	1
3	Phòng trực	1
4	Bộ đo huyết áp	15
5	Ổng nghe	15
6	Máy đo đường huyết cao cấp VivaChek Ino	1
7	Máy đo đường huyết cá nhân OgCare mg/dl	1
8	Nhiệt kế hồng ngoại	15
9	Thùng nấu sáp PARAFIN	1

STT	Tên cơ sở vật chất, trang thiết bị	Số lượng
10	Giường tập phục hồi chức năng toàn thân 7 đoạn	1
11	Máy kéo cột sống cổ, ngực, lưng	2
12	Máy laser chiếu ngoài	1
13	Máy vi tính để bàn	1
14	Máy in	1
15	Giường bệnh	360

3.2 Cao đẳng/Dược/Thực hành lâm sàng Dược

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	Nguyễn Văn Trỗi	Dược sĩ Chuyên khoa I	Dược	44714/BTR-CCHND	Doanh nghiệp bán thuốc, Nhà thuốc, Cơ sở bán lẻ thuốc đông y, thuốc từ dược liệu	12	Thực hành lâm sàng Dược	- Mô hình tổ chức, hoạt động của khoa Dược. - Hoạt động chuyên môn của người Dược sĩ tại khoa Dược. - Hoạt động quản lý thuốc, trang thiết bị y tế ...của khoa Dược. - Hoạt động cấp phát - cung ứng thuốc, trang thiết bị y tế...của khoa Dược. - Hoạt động sơ chế - chế biến - bảo quản các dược liệu. - Vườn thuốc nam.	Khoa Dược	Không có giường bệnh

Danh sách trang thiết bị khoa đáp ứng yêu cầu giảng dạy thực hành (dựa vào chương trình thực hành)
(Cao đẳng/Dược/Thực hành lâm sàng Dược)

STT	Tên cơ sở vật chất, trang thiết bị	Số lượng
1	Phòng học	1
2	Phòng giao ban	1
3	Phòng trực	1
4	Phòng sắc thuốc	1
5	Phòng bào chế thuốc	1
6	Kho cấp phát thuốc nội trú	1
7	Kho cấp phát thuốc ngoại trú	1
8	Máy vi tính để bàn	1
9	Máy in	1

3.3 Cao đẳng/Y học cổ truyền/Thực hành lâm sàng Điều dưỡng cơ bản và kỹ thuật điều dưỡng

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
9	Trần Thị Thương	Điều dưỡng Chuyên khoa I	Điều dưỡng	0004429/BTR-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Thông tư số 26/2015/TTLTB YT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	9	Thực hành lâm sàng Điều dưỡng cơ bản và kỹ thuật điều dưỡng	- Giới thiệu lịch sử ngành điều dưỡng. - Vai trò – chức năng điều dưỡng - Chương trình hành động quốc gia về tăng cường công tác điều dưỡng, hộ sinh đến năm 2020 - Chuẩn năng lực cơ bản điều dưỡng	Khoa Ngoại - Phụ tổng hợp	73

11	Trần Thị Thủy	Điều dưỡng Cao đẳng	Điều dưỡng	0001713/BTR- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Thông tư số 26/2015/TTLTB YT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	4
12	Nguyễn Thị Thật	Điều dưỡng Đại học	Điều dưỡng	000126/BTR- GPHN	Điều dưỡng	2

- Nhu cầu cơ bản của con người và mối liên quan với công tác điều dưỡng - Hồ sơ khám chữa bệnh và cách ghi chép - Tiếp nhận người bệnh đến khám bệnh, vào viện, chuyển viện, ra viện. - Nhận định thực thể - Quy trình điều dưỡng - Đại cương về kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở y tế - Khử khuẩn – tiệt khuẩn	Khoa Châm cứu	73
- Quản lý chất thải y tế - Kỹ thuật áp dụng phòng ngừa chuẩn và phòng ngừa bổ sung - Chuẩn bị giường bệnh - Dự phòng chăm sóc loét ép - Các tư thế nghỉ ngơi trị liệu thông thường - Chăm sóc hàng ngày và vệ sinh cho người bệnh - Chườm nóng – Chườm lạnh - Dấu hiệu sinh tồn và cách Chăm sóc	Khoa Nội tổng hợp	79

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
13	Phạm Văn Chà Phum	Điều dưỡng Đại học	Điều dưỡng	0002804/BTR-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Thông tư số 26/2015/TTLTB YT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	6		- Liệu pháp Oxy - Kỹ thuật thay băng, cắt chỉ, rửa vết thương - Kỹ thuật dùng thuốc - Kỹ thuật truyền dịch – truyền máu - Chăm sóc theo dõi người thở máy - Rửa dạ dày	Khoa Nội - Điều dưỡng và Điều trị cán bộ	135

Danh sách trang thiết bị khoa đáp ứng yêu cầu giảng dạy thực hành (dựa vào chương trình thực hành)
(Cao đẳng/Y học cổ truyền/Thực hành lâm sàng Điều dưỡng cơ bản và kỹ thuật điều dưỡng)

STT	Tên cơ sở vật chất, trang thiết bị	Số lượng
1	Phòng học	1
2	Phòng giao ban	1
3	Phòng trực	1
4	Bộ đo huyết áp	15
5	Ổng nghe	15
6	Nhiệt kế hồng ngoại	15
7	Máy vi tính để bàn	1
8	Máy in	1
9	Giường bệnh	360

